TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 26-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Văn và bà Đỗ Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18b/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/3/2022 và ngày 06/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình T**, sinh năm 1984, tại Tam Nông, Phú Thọ.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình C *(Ông C được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng ba do đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng Q, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc; tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì do đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân góp phần xây dựng Q, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc; tặng Huy chương Quân kỳ quyết thắng do đã có 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Q, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc)* và bà Ngô Thị H *(Bà H được Chủ tịch nước tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng do đã có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong Q nhân Việt Nam góp phần xây dựng Q, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc; tặng Huân chương chiến công hạng ba do đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng Q, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc)*; có vợ là Nguyễn Thị L1 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 tại nhà Tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/02/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Thọ Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn LT, xã D, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Duy Đ1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã Thuỵ Hoà, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Cháu Quách Thị Thảo N, sinh năm 2005; địa chỉ: Làng trẻ em SOS, tổ 33, khu Châu Phong, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Bà Quách Thị TH, sinh năm 1968 – là bà mẹ SOS; địa chỉ: Tổ 33, khu Châu Phong, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn AĐ, xã YT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5. Anh Sử Thiên T3, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu AN, xã VL, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 138 Khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

7. Ngân hàng TMCP Q (M) – Chi nhánh Việt Trì; địa chỉ: Số 1596 đường H, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Bà Đỗ Thị Mai - Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Q (M) – Chi nhánh Việt Trì; địa chỉ chi nhánh: Số 5 đại lộ H, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

8. Công ty TNHH thực phẩm OR- Chi nhánh KCN YP; địa chỉ: Khu công nghiệp YP, xã YT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Ông Nguyễn Hữu T2 – Người đại diện theo uỷ quyền - Công ty TNHH thực phẩm OR- Chi nhánh KCN YP; địa chỉ: Khu công nghiệp YP, xã YT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/8/2021 Lê Đình T (làm nghề lái xe taxi gia đình) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, biển số: 19A – 323.29 chở một người khách không quen biết từ thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về tỉnh Bắc Ninh. Sau khi trả khách xong, T lái xe ô tô trên về đến chốt kiểm dịch Covid 19 tại khu vực thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái N thì chốt kiểm dịch không chấp nhận kết quả test nhanh Covid-19 của T nên T phải quay xe lại. Lúc này, T gọi điện cho bạn là Dương Thọ Đ, sinh năm 1990, trú tại: Thôn LT, xã D, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, Thọ Đ có mời T đến nhà chơi ăn cơm. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, T đến nhà Thọ Đ, T nhờ Thọ Đ xem có người bạn nào biết

chỉnh sửa ảnh thì giúp T chỉnh sửa làm giả 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 PCR mang tên T để khai báo y tế qua các chốt kiểm dịch về nhà. Thọ Đ đồng ý lấy điện thoại Iphone 7 của Đ gọi zalo cho bạn là Nguyễn Duy Đ1, sinh năm 1997, trú tại: thôn T, xã TH, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh nhờ Duy Đ1 chỉnh sửa, chèn ghép thông tin cá nhân của T tạo 1 phiếu xét nghiệm Covid-19 PCR giả thì Duy Đ1 đồng ý. Lúc này, Thọ Đ đưa điện thoại cho T bảo gửi thông tin căn cước công dân của T cho Duy Đ1. T lên mạng tải, gửi 1 mẫu phiếu xét nghiệm PCR và chụp ảnh mặt trước căn cước công dân của T gửi vào zalo của Duy Đ1 để Duy Đ1 chỉnh sửa, chèn thông tin của T vào phiếu xét nghiệm. Thấy mẫu phiếu xét nghiệm Covid19 PCR T gửi bị mờ nên Duy Đ1 sử dụng bộ máy tính bàn ở Công ty TNHH OR nơi Duy Đ1 làm việc vào internet và tải 1 mẫu phiếu trả lời kết quả xét nghiệm REALTIME PCR SARS-COV2 âm tính có chữ ký, hình dấu đỏ do Viện kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế cấp. Duy Đ1 sử dụng phần mềm Excel trong máy tính chỉnh sửa, cắt ghép thông tin tên tuổi, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, số căn cước công dân của T dán vào phiếu xét nghiệm Covid-19 PCR, chỉnh sửa đề ngày cấp là 05/8/2021 để thành 1 phiếu xét nghiệm Covid-19 giả mang tên Lê Đình T. Sau đó Duy Đ1 sử dụng máy in CANON tại bàn làm việc in ra 01 phiếu xét nghiệm giả màu đen trắng rồi sử dụng phần mềm "Camscanner" trong điện thoại Iphone 11 pro max của Duy Đ1 chụp scan thành tài liệu định dạng đuôi PDF gửi vào zalo của Thọ Đ nhưng máy điện thoại của Thọ Đ không mở xem được. Duy Đ1 cắt ảnh màu phiếu xét nghiệm trực tiếp trên phần mềm Excel rồi chuyển file phiếu xét nghiệm giả vào zalo điện thoại của Thọ Đ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi nhận được file phiếu xét nghiệm giả, Thọ Đ điều khiển xe máy kiểu dáng wave, màu xanh, không nhớ biển số xe mượn của bạn tên Tuấn không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ chở T đến quán phô tô, in màu "In Hương Hữu" của Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989, trú tại: thôn AĐ, xã YT, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, T sao chép hình ảnh phiếu xét nghiệm giả từ zalo của Thọ Đ sang zalo của T, rồi chuyển file ảnh phiếu xét nghiệm giả từ điện thoại của Thọ Đ và của T sang zalo máy tính của quán, thuê Hương in màu ra 01 mẫu phiếu xét nghiệm Covid-19 PCR giả có hình dấu màu đỏ mang tên T (Thọ Đ và T không nói cho Hương biết là in giấy xét nghiệm giả, Hương không để ý nội dung tài liệu in màu). T trả cho Hương 5.000 đồng rồi cầm phiếu xét nghiệm giả khai báo y tế khi đi qua các chốt kiểm dịch trên đường để về nhà.

Khoảng 09 giờ, ngày 10/8/2021, Quách Thị Thảo N, sinh ngày 16/7/2005, trú tại: Làng trẻ em SOS, tổ 33, khu Châu Phong, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thuê xe của T với giá 1,2 triệu đồng để đi từ thành phố Việt Trì về tỉnh Hưng Yên, T đồng ý. T yêu cầu N phải có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid-19 PCR âm tính và hướng dẫn N đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để làm xét nghiệm. Khoảng 13 giờ 10 cùng ngày, sau khi đi xét nghiệm xong, N gọi điện thoại cho T báo đã xét nghiệm Covid19 PCR tại Bệnh viên đa khoa tỉnh Phú Thọ nhưng đến khoảng 21 giờ cùng ngày Bệnh viện mới trả kết quả. T sợ đi muộn nên bảo N chụp ảnh căn cước công dân và phiếu hẹn trả kết

quả xét nghiệm của N gửi qua messenger cho T để T làm cho N 1 phiếu kết quả xét nghiệm PCR ở cơ sở y tế khác, phí 200.000 đồng. N hiểu ý là T sẽ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ lấy mẫu của N đi xét nghiệm ở cơ sở y tế khác cho nhanh được kết quả nên đồng ý. Sau đó T đã cung cấp thông tin của T và N để nhờ đối tượng (chưa xác định được là ai, ở đâu) làm giả 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm REALTIME PCR SARS- CoV-2 âm tính mang tên T và Quách Thị Thảo N rồi đốt tờ giấy xét nghiệm giả làm ngày 05/8/2021 đi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên đến đón N đi từ thành phố Việt Trì về tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình di chuyển trên đường, T không đưa phiếu xét nghiệm PCR giả cho N, không nói cho N biết phiếu xét nghiệm của N là giả, đồng thời khi qua các chốt kiểm dịch Covid 19 trên đường, T là người cầm 2 phiếu xét nghiệm giả của T và N xuống xe để khai báo y tế và được đi qua chốt kiểm dịch. Sau khi trả N xuống Hưng Yên thì T đi về nhà. Đến chiều ngày 12/8/2021, T điều khiển xe ô tô trên chở 02 người khách là anh Nguyễn Văn Công, sinh năm 1998 và anh Nguyễn Mạnh Tiến, sinh năm 1998, cùng trú tại: xã Minh Hạc, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đi từ Phú Thọ, sau đón thêm anh Bùi Văn Quang, sinh năm 1992, trú tại: xóm Gạo, xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đi Quảng Ninh. Khi đi đến tỉnh Hưng Yên, T đón Quách Thị Thảo N lên xe đi cùng mục đích khi nào chở các anh Công, Quang, Tiến xuống Quảng Ninh xong thì chở N về Phú Thọ luôn. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi T chở 04 người khách trên đi đến Chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 Cầu Đá Vách (chốt A12) nằm trên quốc lộ 17B thuộc địa phận phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, T cầm 05 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm REALTIME PCR SARS-COV2 âm tính của T và của 04 người khách cho Tổ công tác kiểm tra nhưng Tổ công tác yêu cầu cả 04 người khách trên xe ô tô phải xuống để khai báo y tế tại chốt. T đưa phiếu xét nghiệm âm tính cho anh Công, Quang, Tiến và N để Tổ công tác kiểm tra. Quá trình kiểm tra Tổ công tác nghi vấn phiếu xét nghiệm PCR âm tính của T và N là giả nên đã lập biên bản và bàn giao vụ việc cho Công an phường Minh Tân xác minh giải quyết. Công an phường Minh Tân đã thu giữ của Lê Đình T: 02 phiếu trả lời xét nghiệm REALTIME PCR SARS-COV2 giả có chữ ký và hình dấu đỏ do Viện kiểm định quốc gia vắc xin và sinh phẩm y tế cấp ngày 10/8/2021 (trong đó 01 phiếu trả lời xét nghiệm mang tên Lê Đình T, sinh năm 24/6/1984, địa chỉ: Phú Thọ, số căn cước 02508402325 và 01 phiếu trả lời xét nghiệm mang tên Quách Thị Thảo N, sinh năm 16/7/2005, địa chỉ: Phú Thọ, số căn cước 025305007769); 01 điện thoại Iphone 7 màu đen lắp sim: 0915.651.357; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vios màu trắng biển số: 19A-323.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050818 mang tên Lê Đình T (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3943062 của xe ô tô mang biển số 19 A-323.29; 01 giấy biên nhận thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q (M)- Chi nhánh Việt Trì số 145208 20351 259247- (Bản phô tô đóng dấu đỏ giáp lai). Quan điểm của Ngân hàng M đề nghị bàn giao tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô trên cho Ngân hàng M để xử lý theo quy định hợp đồng tín dụng và quy định của pháp luật. Thu giữ của Quách Thị Thảo N 01 điện thoại Iphone

6 plus màu xám lắp sim 0397287618; 01 căn cước công dân của N (bản sao có chứng thực).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn thu giữ 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 8, vỏ màu đen, số máy MQ6G2RU/A, số seri F73VLQMFJC67; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại LATITUDE E6410, số Seri 42793441309, màu xám, kèm 01 chuột màu đen, 01 dây sặc, 01 lót chuột do Lê Đình T giao nộp.

Thu giữ 01 giấy khai sinh của Quách Thị Thảo N (bản sao có chứng thực) do N giao nộp.

Đối với phiếu trả lời kết quả xét nghiệm REALTIME PCR SARS-COV2 giả có chữ ký, hình dấu đỏ do Viện kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế cấp đề ngày 05/8/2021 mang tên Lê Đình T, T khai sau khi sử dụng xong đến ngày 10/8/2021 T đã đốt đi nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Thu giữ của Dương Thọ Đ: 01 điện thoại Iphone 7, vỏ màu vàng đồng, imei: 353802080355367, lắp sim số thuê bao 0976.641.958. Đối với chiếc xe mô tô Thọ Đ chở T đi in màu giấy xét nghiệm Covid19 giả sau đó Thọ Đ đã trả lại cho Tuấn nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Thu giữ của Nguyễn Duy Đ1: 01 điện thoại Iphone 11 Pro max, màu vàng đồng, số imei 352838113338922, lắp sim có mã số 89840200011202299499. Quản lý tại Công ty TNHH thực phẩm OR, địa chỉ: khu công nghiệp YP, YT, YP, Bắc Ninh (nơi Duy Đ1 làm việc): 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại 16 inch, model: S19C170B, Model code: LS19C170BSMXV; 01 case máy tính màu đen, nhãn hiệu JETEK; 01 chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu KONIG; 01 bàn phím màu đen nhãn hiệu APOINT; 01 dây nguồn màn hình máy tính; 01 dây cáp điện nối màn hình máy tính với case máy tính. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH thực phẩm OR chi nhánh KCN YP, tỉnh Bắc Ninh, Duy Đ1 đã sử dụng các tài sản trên làm giả giấy xét nghiệm nhưng Công ty TNHH thực phẩm OR chi nhánh khu công nghiệp YP không biết, người đại diện theo ủy quyền của công ty là ông Nguyễn Hữu T2 đề nghị xin lại số tài sản trên.

Đối với 01 tai nghe của Duy Đ1 đã sử dụng làm công cụ, phương tiện liên lạc làm giả giấy xét nghiệm cho T, sau đó tai nghe bị hỏng, Duy Đ1 đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Thu giữ của Nguyễn Thị H1: 01 màn hình máy tính vỏ màu đen, nhãn hiệu Samsung; 01 case máy tính nhãn hiệu Orient, vỏ màu đen; 01 máy in màu nhãn hiệu EPSON, loại WF – C5290, vỏ màu trắng.

Thu giữ của Sử Thiên T3, sinh năm 1984, trú tại: Khu AN, xã VL, thị xã P, tỉnh Phú Thọ: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, một case máy tính màu đen (không có ổ cứng), 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu samsung model HD 200H5, 200GB, số S/N: S16KJ9CQ105269, bàn phím màu đen, chuột màu đen,

dây kết nối, 01 máy in màu, vỏ màu đen, nhãn hiệu L805, số seri: W86K014327, kèm hộp mực tháo rời.

Tại Bản kết luận giám định số 58/KLGĐ ngày 15/8/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Hải Dương kết luận hình dấu tròn trên 02 phiếu xét nghiệm thu giữ của T và mẫu so sánh không phải do cùng con dấu đóng ra, chữ ký trên 02 phiếu xét nghiệm thu giữ của T không phải là chữ ký trực tiếp, 02 phôi phiếu trả lời kết quả xét nghiệm REALTIME PCR SARS-COV2 âm tính mang tên T, N do Viện kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế cấp là giả.

Tại Bản kết luận giám định số 7002 ngày 22/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với case máy tính, máy in màu thu giữ của Sử Thiên T3: Ổ cứng trong case máy tính không hoạt động từ khoảng tháng 1/2020 đến thời điểm giám định. Không tìm thấy tài liệu phiếu trả lời kết quả xét nghiệm REALTIME PCR SARS-COV2 âm tính mang tên Lê Đình T, Quách Thị Thảo N có chữ ký và dấu đỏ do Viện kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế trong phần mềm được cài đặt trong ổ cứng của case máy tính gửi giám định. Không tìm thấy hoạt động chỉnh sửa, in tài liệu phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T, Quách Thị Thảo N trong phần mềm ổ cứng máy tính gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 7761 ngày 26/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Từ chối yêu cầu giám định 2 phiếu xét nghiệm giả thu của T mang tên T, N có được in từ máy in màu của Sử Thiên T3 hay không vì máy in màu nhãn hiệu Epson L805 thu của Tân không hoạt động nên không đủ cơ sở để tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 7747 ngày 27/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Điện thoại Iphone 8 của Lê Đình T: Không tìm thấy dữ liệu điện tử phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T, Quách Thị Thảo N. Điện thoại iphone 7 của Lê Đình T: Tìm thấy 1 file tài liệu phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T trong zalo nhắn tin giữa iphone 8 và iphone 7 của T, thời gian khởi tạo 15h 20 ngày 6/8/2021; Đối với điện thoại iphone của Dương Thọ Đ: Tìm thấy 1 file tài liệu phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T trong zalo của Dương Thọ Đ nhắn tin vào zalo của Nguyễn Thị H1 chủ quán in. Thời gian khởi tạo 20h 18 ngày 05/8/2021; Đối với điện thoại iphone của Quách Thị Thảo N: Không tìm thấy dữ liệu điện tử phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T, Quách Thị Thảo N; Đối với điện thoại iphone 11 của Nguyễn Duy Đ1: Tìm thấy 03 file dữ liệu điện tử là Phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T, không xác định được thời gian khởi tạo, từ đâu chuyển đến. Tìm thấy 1 ứng dụng "Camscanner" có chứa 01file dữ liệu điện tử là phiếu xét nghiệm của Lê Đình T. Thời gian khởi tạo 19 giờ 41 phút ngày 05/8/2021; Đối với case máy tính, máy in thu giữ của Nguyễn Duy Đ1: Không tìm thấy dữ liệu điện tử phiếu xét nghiệm của Lê Đình T, Quách Thị Thảo N: Không xác định được có hoạt động chỉnh sửa, hoạt động in dữ liệu phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T, Quách Thị Thảo N tìm thấy ở trên hay không; Đối với case máy tính thu giữ của Nguyễn Thị H1: Tìm thấy 01

file ảnh phiếu xét nghiệm của T trong thư mục tải xuống zalo. Không xác định được thời gian khởi tạo, nơi chuyển đến. Không xác định được có hoạt động chỉnh sửa, hoạt động in dữ liệu phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T, Quách Thị Thảo N tìm thấy ở trên hay không; Đối với máy in màu thu giữ của Nguyễn Thị H1: Không tìm thấy dữ liệu điện tử là phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T, Quách Thị Thảo N. Không xác định được có hoạt động chỉnh sửa, hoạt động in dữ liệu phiếu xét nghiệm mang tên Lê Đình T, Quách Thị Thảo N tìm thấy ở trên hay không. Các dữ liệu hình ảnh phiếu xét nghiệm của Lê Đình T được tìm thấy ở trên đã bị cắt ghép, chỉnh sửa ở phần: Họ tên, ngày sinh, địa chỉ, căn cước, thời gian lấy mẫu, thời gian nhận mẫu, ngày thực hiện, thời gian trả kết quả. Không thấy chỉnh sửa, cắt ghép ở phần dấu, chữ ký.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Đình T về Làm giả con dấu, tài liệu của cơ, quan tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341của Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như bản Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị HĐXX chiếu cố giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ N nội dung Quyết định đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, N nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ, quan tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, Điều 65 BLHS. Xử phạt Lê Đình T từ 2 năm đến 2 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt: BLTTHS):

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8, vỏ màu đen, số máy MQ6G2RU/A, số seri F73VLQMFJC67; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen lắp sim: 0915.651.357;

+ Trả Lê Đình T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại LATITUDE E6410, số Seri 42793441309, màu xám, kèm 01 chuột màu đen, 01 dây sạc, 01 lót chuột.

+ Trả bị cáo T 01 xe ô tô nhãn hiệu Vios màu trắng biển số: 19A-323.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050818 mang tên Lê Đình T (bản phô tô); 01 giấy biên nhận thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q (M)- Chi nhánh Việt Trì số 145208 20351 259247

+ Trả tại phiên tòa cho bị cáo Lê Đình T 01 Giấy phép lái xe, Căn cước công dân và Giấy chứng nhận kiểm định xe số KD 3943062.

+ Trả lại Dương Thọ Đ: 01 điện thoại Iphone 7, vỏ màu vàng đồng, imei: 353802080355367, lắp sim số thuê bao 0976.641.958.

+ Trả lại Nguyễn Duy Đ1: 01 điện thoại Iphone 11 Pro max, màu vàng đồng, số imei 352838113338922, lắp sim có mã số 89840200011202299499.

+ Trả lại Công ty TNHH thực phẩm OR 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại 16 inch, model: S19C170B, Model code: LS19C170BSMXV; 01 case máy tính màu đen, nhãn hiệu JETEK; 01 chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu KONIG; 01 bàn phím màu đen nhãn hiệu APOINT; 01 dây nguồn màn hình máy tính; 01 dây cáp điện nối màn hình máy tính với case máy tính.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị H1: 01 màn hình máy tính vỏ màu đen, nhãn hiệu Samsung; 01 case máy tính nhãn hiệu Orient, vỏ màu đen; 01 máy in màu nhãn hiệu EPSON, loại WF – C5290, vỏ màu trắng.

+ Trả lại anh Sử Thiên T3: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, một case máy tính màu đen (không có ổ cứng), 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu samsung model HD 200H5, 200GB, số S/N: S16KJ9CQ105269, bàn phím màu đen, chuột màu đen, dây kết nối, 01 máy in màu, vỏ màu đen, nhãn hiệu L805, số seri: W86K014327, kèm hộp mực tháo rời.

+ Trả Quách Thị Thảo N 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim 0397287618.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và L1 phí; Nghị quyết số 326 về án phí, L1 phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Chủ toạ phiên toà nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Chủ toạ xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo Lê Đình T có tội và áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa, Lê Đình T thừa nhận, ngày 10/8/2021, T đã cung cấp thông tin của T và Quách Thị Thảo N để nhờ đối tượng (chưa xác định được là ai, ở đâu) làm giả 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm REALTIME PCR SARS- CoV-2 âm

tính mang tên T và N. Sau đó, T đã sử dụng 02 phiếu xét nghiệm giả trên di chuyển qua các chốt kiểm dịch Covid -19 từ Phú Thọ về tỉnh Hải Dương. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, tại Chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 Cầu Đá Vách (chốt A12) nằm trên quốc lộ 17B thuộc địa phận phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, T sử dụng 02 phiếu trả lời kết quả xét nghiệm REALTIME PCR SARS- CoV-2 âm tính mang tên T và N giả để khai báo y tế nhằm mục đích lừa dối chốt kiểm soát dịch bệnh Covid -19 để đi qua thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc làm giả tài liệu của cơ, quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ, quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Bị cáo làm giả 02 tài liệu nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Điều 341 là tội ghép, nên HĐXX tách hành vi cụ thể như trên mà không ghi đầy đủ tên tội danh của điều luật như Viện kiểm sát truy tố đó là *"Làm giả con dấu, tài liệu của cơ, quan tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

[3] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên tính chất nguy hiểm của hành vi không cao. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là ông Lê Đình C được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng ba, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Huy chương Quân kỳ quyết thắng; mẹ đẻ là bà Ngô Thị H được Chủ tịch nước tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, Huân chương chiến công hạng ba; bản thân bị cáo cũng tham gia ủng hộ quỹ phòng chống Covid 19 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 38, 65 BLHS cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của BLHS.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng là tiền T có được do làm giấy xét nghiệm giả nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ 01 điện thoại Iphone 8, vỏ màu đen, số máy MQ6G2RU/A, số seri F73VLQMFJC67; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen lắp sim: 0915.651.357 đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Các vật thu giữ không liên quan đến tội phạm cần trả lại gồm:

+ Trả Lê Đình T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại LATITUDE E6410, số Seri 42793441309, màu xám, kèm 01 chuột màu đen, 01 dây sạc, 01 lót chuột.

+ Trả lại Dương Thọ Đ: 01 điện thoại Iphone 7, vỏ màu vàng đồng, imei: 353802080355367, lắp sim số thuê bao 0976.641.958.

+ Trả lại Nguyễn Duy Đ1: 01 điện thoại Iphone 11 Pro max, màu vàng đồng, số imei 352838113338922, lắp sim có mã số 89840200011202299499.

+ Trả lại Công ty TNHH thực phẩm OR 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại 16 inch, model: S19C170B, Model code: LS19C170BSMXV; 01 case máy tính màu đen, nhãn hiệu JETEK; 01 chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu KONIG; 01 bàn phím màu đen nhãn hiệu APOINT; 01 dây nguồn màn hình máy tính; 01 dây cáp điện nối màn hình máy tính với case máy tính.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị H1: 01 màn hình máy tính vỏ màu đen, nhãn hiệu Samsung; 01 case máy tính nhãn hiệu Orient, vỏ màu đen; 01 máy in màu nhãn hiệu EPSON, loại WF – C5290, vỏ màu trắng.

+ Trả lại anh Sử Thiên T3: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, một case máy tính màu đen (không có ổ cứng), 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu samsung model HD 200H5, 200GB, số S/N: S16KJ9CQ105269, bàn phím màu đen, chuột màu đen, dây kết nối, 01 máy in màu, vỏ màu đen, nhãn hiệu L805, số seri: W86K014327, kèm hộp mực tháo rời.

+ Ngân hàng đề nghị giao xe ô tô cho Ngân hàng để thu hồi nợ, xét thấy đây là giao dịch dân sự giữa Ngân hàng và bị cáo T, việc tranh chấp hợp đồng do 2 bên tự giải quyết nên không chấp nhận đề nghị giao xe cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Do đó, trả bị cáo T 01 xe ô tô nhãn hiệu Vios màu trắng biển số: 19A-323.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050818 mang tên Lê Đình T (bản phô tô); 01 giấy biên nhận thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q (M)- Chi nhánh Việt Trì số 145208 20351 259247

+ Trả Quách Thị Thảo N 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim 0397287618

+ Trả tại phiên tòa cho bị cáo Lê Đình T 01 Giấy phép lái xe, Căn cước công dân và Giấy chứng nhận kiểm định xe số KD 3943062.

Các tài liệu, vật cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án gồm:

+ 01 giấy khai sinh và 01 căn cước công dân đều là bản sao của Quách Thị Thảo N.

+ 02 phiếu xét nghiệm giả mang tên Lê Đình T và Quách Thị Thảo N.

+ 01 đĩa DVD-R lưu trữ dữ liệu tìm được khi giám định.

[7] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và L1 phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, L1 phí Tòa án.

[8] Trong vụ án này, T khai nhờ Dương Thọ Đ và Nguyễn Duy Đ1 làm giả 01 phiếu xét nghiệm Covid19 ngày 05/8/2021; Dương Thọ Đ và Nguyễn Duy Đ1 có hành vi giúp Lê Đình T làm giấy xét nghiệm Covid giả ngày 05/8/2021. Quá trình điều tra T khai sau khi sử dụng xong T đã đốt giấy xét nghiệm giả đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không thu giữ được để trưng cầu giám định nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Lê Đình T, Dương Thọ Đ và Nguyễn Duy Đ1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ, xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Thị H1 có hành vi in màu giấy xét nghiệm giả cho Lê Đình T nhưng khi Dương Thọ Đ và Lê Đình T đến in màu phiếu xét nghiệm không nói cho Hương biết là in phiếu xét nghiệm giả, Hương không để ý nội dung tài liệu in màu nên không biết là in màu phiếu xét nghiệm giả cho T nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Hương.

[10] Lê Đình T khai khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, T đem theo phiếu xét nghiệm Covid-19 PCR âm tính giả mà T đã nhờ Dương Thọ Đ làm ngày 05/8/2021 đến nhà bạn là Sử Thiên T3, sinh năm 1984, trú tại: khu AN, xã VL, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. T đưa cho Tân xem hình ảnh phiếu xét nghiệm giả trên đồng thời gửi file ảnh phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid 19 giả mang tên T từ zalo điện thoại iphone 7 của T sang máy tính của Tân, nhờ Tân chỉnh sửa ngày trả lời kết quả sang ngày 10/8/2021 rồi in màu ra phiếu xét nghiệm giả trên tờ giấy A4. Tiếp đó T đọc thông tin, tên tuổi, địa chỉ, số căn cước công dân của Quách Thị Thảo N để Tân chỉnh sửa và in màu ra một phiếu xét nghiệm Covid âm tính mang tên Quách Thị Thảo N, song Tân không thừa nhận, tài liệu điều tra cũng không đủ căn cứ chứng minh Tân là đồng phạm trong vụ án, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Tân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ, xử lý sau.

[11] Đối với việc Lê Đình T làm giấy xét nghiệm giả cho Quách Thị Thảo N. Quá trình điều tra xác định, N đi đến bệnh viện đa khoa tỉnh tỉnh Phú Thọ để xét nghiệm covid19 PCR là việc có thật nhưng chưa lấy được kết quả thì T đã bảo N chụp ảnh thông tin căn cước công dân và ảnh phiếu thu tiền xét nghiệm của N gửi cho T để T đi làm xét nghiệm ở cơ sở khác. Bản thân N hiểu là T đến bệnh viện Phú Thọ để lấy mẫu xét nghiệm của N đi làm xét nghiệm ở cơ sở y tế có thẩm quyền khác mà T quen biết để nhanh có kết quả. Sau khi làm xong phiếu xét nghiệm giả, trên đường chở N đi từ Phú Thọ về Hải Dương, T không đưa phiếu xét nghiệm giả cho N cầm, không nói cho N là T làm phiếu xét nghiệm giả. Khi khai báo y tế tại các chốt kiểm dịch từ Phú Thọ về Hải Dương

thì tự T cầm phiếu xét nghiệm giả của T và N xuống chốt kiểm soát dịch khai báo. Tại chốt kiểm soát dịch bệnh cầu Đá Vách khi lực lượng tại chốt yêu cầu từng người xuống xe khai báo y tế thì T mới đưa phiếu xét nghiệm cho N sử dụng để khai báo thì bị phát hiện nghi là giả. Quá trình làm việc với cơ quan Công an, T khai phiếu xét nghiệm của T và N là giả thì N mới biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đủ căn cứ xử lý đối với N.

[12] Đối với đối tượng đã làm giả 02 phiếu xét nghiệm REALTIME PCR SARS- CoV-2 âm tính mang tên Lê Đình T và Quách Thị Thảo N, quá trình điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và L1 phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ, quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2/ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (năm mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2022).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Giao Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo Lê Đình T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3/ Về vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng, được niêm phong trong phong bì có chữ viết “Hoàn lại mẫu gửi giám định theo

kết luận số 74 ngày 30/9/2021", mặt sau có 2 chữ ký và 05 hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8, vỏ màu đen, số máy MQ6G2RU/A, số seri F73VLQMFJC67; 01 điện thoại Iphone 7 màu đen lắp sim: 0915.651.357;

+ Trả Lê Đình T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, loại LATITUDE E6410, số Seri 42793441309, màu xám, kèm 01 chuột màu đen, 01 dây sạc, 01 lót chuột.

+ Trả bị cáo T 01 xe ô tô nhãn hiệu Vios màu trắng biển số: 19A-323.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050818 mang tên Lê Đình T (bản phô tô); 01 giấy biên nhận thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q (M)- Chi nhánh Việt Trì số 145208 20351 259247

+ Trả tại phiên tòa cho bị cáo Lê Đình T 01 Giấy phép lái xe, Căn cước công dân và Giấy chứng nhận kiểm định xe số KD 3943062.

+ Trả lại Dương Thọ Đ: 01 điện thoại Iphone 7, vỏ màu vàng đồng, imei: 353802080355367, lắp sim số thuê bao 0976.641.958.

+ Trả lại Nguyễn Duy Đ1: 01 điện thoại Iphone 11 Pro max, màu vàng đồng, số imei 352838113338922, lắp sim có mã số 89840200011202299499.

+ Trả lại Công ty TNHH thực phẩm OR 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại 16 inch, model: S19C170B, Model code: LS19C170BSMXV; 01 case máy tính màu đen, nhãn hiệu JETEK; 01 chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu KONIG; 01 bàn phím màu đen nhãn hiệu APOINT; 01 dây nguồn màn hình máy tính; 01 dây cáp điện nối màn hình máy tính với case máy tính.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị H1: 01 màn hình máy tính vỏ màu đen, nhãn hiệu Samsung; 01 case máy tính nhãn hiệu Orient, vỏ màu đen; 01 máy in màu nhãn hiệu EPSON, loại WF – C5290, vỏ màu trắng.

+ Trả lại anh Sử Thiên T3: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu HP, một case máy tính màu đen (không có ổ cứng), 01 ổ cứng máy tính nhãn hiệu samsung model HD 200H5, 200GB, số S/N: S16KJ9CQ105269, bàn phím màu đen, chuột màu đen, dây kết nối, 01 máy in màu, vỏ màu đen, nhãn hiệu L805, số seri: W86K014327, kèm hộp mực tháo rời.

+ Trả Quách Thị Thảo N 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám lắp sim 0397287618

+ Lưu giữ trong hồ sơ 01 giấy khai sinh và 01 căn cước công dân đều là bản sao của Quách Thị Thảo N.

+ Lưu giữ trong hồ sơ 02 phiếu xét nghiệm giả mang tên Lê Đình T và Quách Thị Thảo N.

+ Lưu giữ trong hồ sơ 01 đĩa DVD-R lưu trữ dữ liệu tìm được khi giám định.

(Vật chứng hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 11/02/2022)

4/ Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo Lê Đình T;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn (2 bản);
- Trại tạm giam–Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS;
-CCTHADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Công bố trên CTTĐT TAND tối cao;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc